

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BÀI DỰ THI



TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ  
TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2015



Đồng Nai, tháng 11 năm 2015

## **THÔNG TIN TÁC GIẢ**

Họ và tên: : **LÂM SƠN HÀ**

Sinh ngày: : 15/8/1984                      Giới tính: Nam

Nghề nghiệp: : Công chức

Đơn vị công tác: : Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai

Số điện thoại: : 0989.777573

Email: : hals057.dostdn@gmail.com

## MỤC LỤC

### Lời mở đầu

|                                                                                                                                                                                                  |    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Câu 1: Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua bao nhiêu kỳ Đại hội? Hãy nêu mục tiêu tổng quát qua các kỳ Đại hội? .....                                                    | 1  |
| Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I .....                                                                                                                                           | 1  |
| Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ II .....                                                                                                                                          | 4  |
| Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III .....                                                                                                                                         | 7  |
| Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV .....                                                                                                                                          | 10 |
| Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V .....                                                                                                                                           | 12 |
| Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI .....                                                                                                                                          | 16 |
| Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII .....                                                                                                                                         | 19 |
| Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII .....                                                                                                                                        | 23 |
| Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX .....                                                                                                                                          | 27 |
| Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X .....                                                                                                                                           | 32 |
| Câu 2: Chủ trương nào trong các kỳ Đại hội được bạn tâm đắc nhất, vì sao? ...                                                                                                                    | 40 |
| Câu 3: Đánh giá những hạn chế của ngành hoặc lĩnh vực nơi bạn đang công tác và đề xuất giải pháp khắc phục trong thời gian tới (hoặc ngành và lĩnh vực mà bạn biết và quan tâm nhiều nhất) ..... | 51 |
| Tài liệu tham khảo .....                                                                                                                                                                         | 67 |

## **LỜI MỞ ĐẦU**

*Trong không khí cả nước thi đua chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, tỉnh Đồng Nai tổ chức cuộc thi tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai với chủ đề tìm hiểu về lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai là một hoạt động vô cùng ý nghĩa. Cuộc thi là nơi để người dân Đồng Nai có cơ hội tìm hiểu sâu về quá trình hình thành và phát triển của Đảng bộ tỉnh.*

*Có thể nói trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc ở Đồng Nai đã một lòng đi theo Đảng, chiến đấu kiên cường, giành được nhiều thắng lợi vẻ vang góp phần xứng đáng cùng toàn dân viết lên những trang sử vàng chói lọi: Cách mạng Tháng Tám thành công, kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ thắng lợi, đã và đang xây dựng vùng đất Đồng Nai ngày càng giàu mạnh.*

*Cùng với sự phát triển của phong trào cách mạng, Đảng bộ Đồng Nai ngày càng lớn mạnh và trưởng thành. Trải qua muôn vàn gian khổ, hy sinh, tổ chức Đảng vẫn còn tồn tại giữa lòng dân, lãnh đạo nhân dân đấu tranh cách mạng, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.*

*Những thành quả đó là kết tinh của bao xương máu, mồ hôi, nước mắt của nhiều thế hệ đồng bào, đồng chí trong tỉnh và đã trở thành truyền thống hào hùng, là tài sản vô giá của địa phương.*

*Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua 10 kỳ đại hội và mỗi kỳ đại hội đều có những chủ trương, định hướng đúng đắn để xây dựng tỉnh Đồng Nai ngày càng văn minh, giàu đẹp.*

## BÍ THƯ TỈNH ỦY ĐỒNG NAI QUA CÁC THỜI KỲ



Đ/c Lê Quang Chử  
(1976-1984)



Đ/c Phạm Văn Hy  
(1984 - 1987)  
(1989 - 1991)



Đ/c Nguyễn Thị Ngọc Liên  
(1987 - 1989)



Đ/c Phan Văn Trang  
(1991 - 1996)



Đ/c Trần Thị Minh Hoàng  
(1996 - 2000)



Đ/c Lê Hoàng Quân  
(2000 - 2004)



Đ/c Trần Đình Thành  
(2004 - 2015)



Đ/c Nguyễn Phú Cường  
(2015 - 2020)



**Câu 1:** Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua bao nhiêu kỳ Đại hội? Hãy nêu mục tiêu tổng quát qua các kỳ Đại hội?

Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua 10 kỳ đại hội. Mỗi kỳ Đại hội Đảng là một mốc lịch sử quan trọng ghi nhận những thắng lợi, thành tựu và những bài học kinh nghiệm của tỉnh Đồng Nai dưới sự lãnh đạo của Đảng.

## **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 1) tiến hành từ ngày 11 đến 21/11/1976 tại thành phố Biên Hòa. Tham dự có 420 đại biểu chính thức, gồm 367 đại biểu nam, 52 đại biểu nữ, có 11 đại biểu dân tộc thiểu số, đại diện cho 6.810 đảng viên của 17 Đảng bộ huyện, thành phố, 7 đảng bộ trực thuộc và 509 chi bộ, đảng bộ cơ sở.



*Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 1) tiến hành từ ngày 11 đến 21/11/1976 tại thành phố Biên Hòa*

Đại hội bầu 13 đồng chí đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ I (1976 - 1978) gồm 41 đồng chí (có 2 uỷ viên dự khuyết). Đồng chí Lê Quang Chử được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Bạch Tuyết được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ. Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí. Đại hội bầu 13 đồng chí đại

Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, từ ngày 6 đến ngày 10/4/1977 tại thành phố Biên Hòa, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I (vòng 2) đã được tổ chức. Đại hội nhất trí nhận định sau hơn một năm kể từ ngày giải phóng, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ Đồng Nai đã lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, giành được thắng lợi một số mặt về khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự

xã hội, đưa tình hình của tỉnh phát triển hòa nhịp chung với sự phát triển chung của cả nước.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, điều kiện tự nhiên, xã hội của Đồng Nai và hạn chế còn phải khắc phục như: vấn đề lương thực, công nghiệp gặp nhiều khó khăn về nguyên liệu, phụ tùng thay thế, trong các ngành kinh tế cơ sở quốc doanh còn nhỏ bé, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa chưa giải quyết được nhiều, tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội còn nhiều phức tạp, đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới, Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ chung là: Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng về khoa học kỹ thuật là then chốt).

Nhiệm vụ cụ thể trong hai năm (1977 - 1978) là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện (bao gồm cả nông, lâm, ngư nghiệp), từng bước khẩn trương xây dựng Đồng Nai thành tỉnh nông - công nghiệp giàu mạnh. Cải tiến công tác phân phối lưu thông; hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh; đẩy mạnh cải tạo đối với nông nghiệp; phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội, từng bước xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, quét sạch tàn dư văn hóa nô dịch, thực dân mới; giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; không ngừng củng cố hệ thống chuyên chính vô sản, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy hiệu lực của chính quyền.

Đại hội đề ra những chỉ tiêu chủ yếu trong hai năm 1977 - 1978 là: 760.000 tấn lương thực quy thóc, 200.000 tấn cá, 9 triệu lít nước mắm, 17.000 tấn thịt, 30.000 hecta đất khai hoang đưa vào sản xuất, 15.000 hecta cao su trồng mới, sản lượng cơ khí tăng 6 lần so với năm 1976, 200.000 tấn phân hữu cơ, 25.000 m<sup>3</sup> gỗ, 2 triệu tấm lợp, 2.700 tấn xà phòng.

Trong công tác xây dựng Đảng, xuất phát từ đặc điểm tình hình của một địa phương vừa giải phóng, Đại hội xác định: “Đổi mới với nâng cao chất lượng,





phải phát triển chi bộ ở những nơi chưa có. Những xã, phường, xí nghiệp, nông trường phân đầu có chi bộ từ 30 đảng viên trở lên. Phân đầu có chi bộ hoặc tổ Đảng ở các phân xưởng, đội sản xuất”. Nghị quyết Đại hội đề ra phương hướng, xây dựng Đảng: “Việc phát triển đảng viên phải thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, thủ tục”.

### DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA I

| HỌ VÀ TÊN                | CHỨC VỤ               |
|--------------------------|-----------------------|
| 1. Lê Quang Chử          | Bí thư                |
| 2. Nguyễn Thị Bạch Tuyết | Phó Bí thư            |
| 3. Nguyễn Văn Trung      | Phó Bí thư            |
| 4. Nguyễn Hoan           | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 5. Lê Quang Thành        | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 6. Lê Minh Hà            | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 7. Nguyễn Văn Hòa        | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 8. Hoàng Vĩnh Phú        | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 9. Nguyễn Đăng Mai       | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 10. Nguyễn Hoàng Vân     | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 11. Nguyễn Thị Minh      | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 12. Nguyễn Văn Thông     | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 13. Lê Minh Nguyễn       | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 14. Đỗ Đông Kinh         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 15. Võ Văn Ấn            | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 16. Nguyễn Hoàng Nam     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 17. Võ Văn Vân           | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 18. Huỳnh Văn Đầu        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 19. Nguyễn Lan           | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 20. Đặng Công Hậu        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 21. Lê Tư Huyền          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 22. Vũ Khánh             | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 23. Hồ Sĩ Hành           | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 24. Võ Tấn Vịnh          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 25. Nguyễn Văn Nghiệp    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 26. Trần Văn Cường       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 27. Lê Tấn               | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 28. Phan Cao Tường       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 29. Hà Đình Bảo          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 30. Lê Đức Sanh          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 31. Lê Thị Huệ           | Ủy viên Ban Chấp hành |





|                         |                       |
|-------------------------|-----------------------|
| 32. Nguyễn Tân Chiến    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 33. Lê Đình Nghiệp      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 34. Võ Văn Định         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 35. Trần Văn Thi        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 36. Nguyễn Việt Trân    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 37. Huỳnh Thị Phương    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 38. Nguyễn Hoàng Sâm    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 39. Vũ Tâm              | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 40. Huỳnh Văn Bình      | Ủy viên dự khuyết     |
| 41. Trần Thị Minh Hoàng | Ủy viên dự khuyết     |

## ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ II

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II họp từ ngày 10 đến ngày 12/7/1979 tại thành phố Biên Hòa. Tham dự Đại hội có 401 đại biểu đại diện cho trên 8.000 đảng viên trong toàn tỉnh. Đại hội đã kiểm điểm, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, đề ra nhiệm vụ, phương hướng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, hoàn thành kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ 2 (1976 - 1980).

Xác định năm 1979 - 1980 đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), Đại hội đã đề ra nhiệm vụ chính trị trong 2 năm 1979 - 1980 là: “Nâng cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, thực sự phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy những thế mạnh của địa phương, ra sức xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, nhất là phát triển toàn diện, vượt bậc sản xuất nông



*Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II  
họp từ ngày 10 đến ngày 12/7/1979  
tại thành phố Biên Hòa*

ngiệp, ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân; tăng cường quốc phòng an ninh Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trước mắt, đồng thời chuẩn bị điều kiện phát triển những năm sau”. Đại hội Đảng bộ lần thứ II đã đề ra 6 mục tiêu chủ yếu:

1. Ra sức ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân, đảm bảo cho mọi người có công ăn việc làm.
2. Làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn, đáp ứng yêu cầu bảo vệ biên giới.
3. Tăng cường quốc phòng và an ninh chính trị, bảo vệ Tổ quốc, kịp thời ngăn chặn mọi âm mưu hành động phá rối, bạo loạn, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống.
4. Hoàn thành cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các ngành công, nông, thương, lâm, ngư nghiệp, phát triển sản xuất, phục vụ đời sống, tăng thu nhập cho nhân dân.
5. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật nhằm phát huy các thế mạnh của địa phương, đáp ứng yêu cầu trước mắt đồng thời chuẩn bị cho những năm tới. Ưu tiên phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và chế biến lương thực, thực phẩm.
6. Ra sức xây dựng cơ sở gắn liền với xây dựng cấp huyện, kiện toàn cấp tỉnh, đảm bảo phát huy vai trò Đảng lãnh đạo, quần chúng làm chủ tập thể, cải tiến một bước về quản lý và tổ chức kinh tế, quản lý đời sống nhân dân, chống mọi biểu hiện tham ô, móc ngoặc, cửa quyền.

Đại hội đề ra các chỉ tiêu cụ thể: trong hai năm 1979 - 1980, phải đạt được tổng sản lượng lương thực (quy lúa) từ 750.000 - 800.000 tấn, khai hoang phục hóa từ 12.000 - 15.000 hecta, tổ chức cho 10.000 người (3.000 lao động) đi xây dựng vùng kinh tế mới, làm nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước từ 70.000 - 80.000 tấn. Đến năm 1980 có 150.000 con heo, 10.000 con trâu, 30.000 con bò, sản lượng thịt heo hơi 14.000 tấn, đánh bắt 35.000 tấn cá, trồng 5.000 hecta rừng. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp đạt 350.000.000 đồng (kể cả quốc doanh cao su). Kim ngạch xuất khẩu 140 triệu đồng (kể cả cao su).





Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá II) gồm 43 uỷ viên chính thức và 2 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Lê Quang Chũ được bầu lại làm Bí thư Tỉnh uỷ.

## DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA II

| HỌ VÀ TÊN                | CHỨC VỤ               |
|--------------------------|-----------------------|
| <b>1. Lê Quang Chũ</b>   | <b>Bí thư</b>         |
| 2. Nguyễn Thị Bạch Tuyết | Phó Bí thư            |
| 3. Nguyễn Văn Trung      | Phó Bí thư            |
| 4. Phạm Văn Hy           | Phó Bí thư            |
| 5. Nguyễn Đăng Mai       | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 6. Nguyễn Hoàng Vân      | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 7. Hoàng Vĩnh Phú        | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 8. Lê Minh Nguyên        | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 9. Lê Tư Huyền           | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 10. Nguyễn Hoàng Nam     | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 11. Lê Minh Hà           | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 12. Nguyễn Hải           | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 13. Nguyễn Thị Bình Minh | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 14. Trần Văn Cường       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 15. Hà Đình Bảo          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 16. Huỳnh Ngọc Đầu       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 17. Huỳnh Văn Bình       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 18. Vũ Khánh             | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 19. Nguyễn Việt Trân     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 20. Võ Văn Vân           | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 21. Lê Thị Huệ           | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 22. Lê Tấn               | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 23. Đặng Văn Huệ         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 24. Nguyễn Tân Chiến     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 25. Lê Hữu Sanh          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 26. Trần Văn Quyến       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 27. Phạm Văn Nà          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 28. Võ Văn Lượng         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 29. Nguyễn Việt Nhân     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 30. Lê Đình Nghiệp       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 31. Hồ Sĩ Hành           | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 32. Võ Tấn Vĩnh          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 33. Trần Đệ              | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 34. Nguyễn Hảo Đức       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 35. Nguyễn Văn Nghiệp    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 36. Phạm Sơn Tòng        | Ủy viên Ban Chấp hành |



|                          |                       |
|--------------------------|-----------------------|
| 37. Phạm Hòa             | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 38. Lâm Hiếu Trung       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 39. Nguyễn Văn Thảo      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 40. Lê Văn Việt          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 41. Nguyễn Thị Ngọc Liên | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 42. Nguyễn Công Sự       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 43. Nguyễn Hoan          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 44. Huỳnh Công Trạch     | Ủy viên dự khuyết     |
| 45. Huỳnh Thị Phương     | Ủy viên dự khuyết     |

### **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ III**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III được tiến hành 2 vòng. Đại hội (vòng 1) bắt đầu từ ngày 07 đến ngày 16/01/1982. Tham dự đại hội có 423 đại biểu (có 02 đại biểu do Trung ương cử về). Đại hội đã tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo báo cáo chính trị Ban Chấp hành Trung ương sẽ trình đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V. Đại hội đã cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo báo cáo chính trị, đặc biệt nhất trí cao về việc khẳng định đường lối chung cũng như đường lối kinh tế của dự thảo văn kiện. Đại hội đã bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng gồm 11 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết.

Từ ngày 24 đến ngày 28/01/1983, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III (vòng 2). Tham dự đại hội có 418 đại biểu chính thức đại diện cho gần 9.000 đảng viên của 16 Đảng bộ trực thuộc trong toàn tỉnh.

Căn cứ vào Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và tình hình thực tế ở địa phương, Đại hội đã nêu phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội từ năm 1983 đến năm 1985. Yêu cầu cơ bản về kinh tế, xã hội từ năm 1983 đến năm 1985 là: “phải nhằm tập trung đẩy mạnh cải tạo, kết hợp với sắp xếp lại một bước và phát triển thêm sản xuất để nhanh chóng ổn định được tình hình kinh tế, xã hội, đáp ứng được những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất của đời sống nhân dân, giảm bớt các mặt còn mất cân đối gay gắt nhất của địa phương, thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực phân phối lưu thông, tạo điều kiện cho những năm sau





tiến lên mạnh mẽ, vững chắc hơn”. Trên cơ sở những yêu cầu trên, Đại hội đã đề ra các mục tiêu chung về kinh tế - xã hội từ năm 1983 đến năm 1985 là:

- Đáp ứng những nhu cầu cấp thiết nhất, dần dần ổn định, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân.
- Tiếp tục xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao hiệu quả của vốn đầu tư.
- Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, không ngừng củng cố và hàn thiện quan hệ sản xuất.
- Phấn đấu nâng cao chất lượng và phát triển phong trào văn hóa xã hội.
- Thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng về mọi mặt và không ngừng tăng cường quốc phòng toàn dân, ra sức giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với sự nghiệp cách mạng cả nước và làm tròn nghĩa vụ quốc tế được giao.
- Tiếp tục củng cố hệ thống chuyên chính vô sản.



*Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá III) gồm 45 uỷ viên chính thức và 01 uỷ viên dự khuyết*

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá III) gồm 45 uỷ viên chính thức và 01 uỷ viên dự khuyết. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá III) đã bầu 15 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Lê Quang Chũ được bầu làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Văn Trung làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ.

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA III**

| HỌ VÀ TÊN                | CHỨC VỤ               |
|--------------------------|-----------------------|
| <b>1. Lê Quang Chũ</b>   | <b>Bí thư</b>         |
| 2. Nguyễn Văn Trung      | Phó Bí thư            |
| 3. Lê Thành Ba           | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 4. Lê Tư Huyền           | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 5. Hoàng Vĩnh Phú        | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 6. Nguyễn Hoàng Nam      | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 7. Nguyễn Việt Nhân      | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 8. Phạm Văn Nà           | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 9. Lê Đình Nghiệp        | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 10. Huỳnh Văn Bình       | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 11. Huỳnh Ngọc Đầu       | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 12. Trần Đệ              | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 13. Nguyễn Văn Thông     | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 14. Nguyễn Thị Ngọc Liên | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 15. Võ Văn Định          | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 16. Nguyễn Văn A         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 17. Lê Thành Bá          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 18. Trần Văn Cường       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 19. Nguyễn Tấn Chiến     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 20. Nguyễn Văn Động      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 21. Nguyễn Hải           | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 22. Phạm Hòa             | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 23. Trần Thị Minh Hoàng  | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 24. Lê Thị Huệ           | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 25. Trần Sĩ Huân         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 26. Nguyễn Thanh Hùng    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 27. Trần Văn Khánh       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 28. Nguyễn Lan           | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 29. Dương Duy Nhất       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 30. Nguyễn Trùng Phương  | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 31. Võ Minh Quang        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 32. Trần Văn Quyên       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 33. Lê Hữu Sanh          | Ủy viên Ban Chấp hành |





|                      |                       |
|----------------------|-----------------------|
| 34. Tạ Hồng Sinh     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 35. Phạm Thị Sơn     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 36. Phạm Điền Sơn    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 37. Nguyễn Công Sự   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 38. Đặng Văn Tiếp    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 39. Trần Văn Thi     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 40. Nguyễn Việt Trân | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 41. Lâm Hiều Trung   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 42. Phan Cao Tường   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 43. Lê Bá Ước        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 44. Lê Văn Việt      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 45. Võ Tấn Vĩnh      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 46. Vũ Tâm           | Ủy viên dự khuyết     |

## ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ IV

Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV diễn ra từ ngày 20/10 đến ngày 26/10/1986. Về dự đại hội có 447 đại biểu thay mặt cho trên 12.000 đảng viên của Đảng bộ 7 huyện, 1 thị xã, 1 thành phố và 10 Đảng ủy trực thuộc.



*Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV diễn ra từ ngày 20/10 đến ngày 26/10/1986*

Đại hội đã thảo luận và vận dụng thực hiện đúng đắn các chính sách kinh tế - xã hội của Đảng, đề ra phương hướng “nhằm phát triển mạnh nền kinh tế Đồng Nai theo cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý; tiếp tục phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, lương thực

là trọng tâm theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phát huy mạnh các mũi nhọn: công nghiệp chế biến, nông sản xuất khẩu và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, giải quyết tích cực và có hiệu quả thiết thực 3 chương trình lớn về lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành mới gồm 45 ủy viên chính thức và 13 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Phạm Văn Hy được Đại hội bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Đại hội cũng đã bầu ra đoàn đại biểu gồm 15 đồng chí đi dự Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ VI.

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA IV**

| HỌ VÀ TÊN               | CHỨC VỤ               |
|-------------------------|-----------------------|
| <b>1. Phạm Văn Hy</b>   | <b>Bí thư</b>         |
| 2. Nguyễn Thị Ngọc Liên | Phó Bí thư            |
| 3. Lê Thành Ba          | Phó Bí thư            |
| 4. Phạm Văn Nà          | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 5. Nguyễn Văn Động      | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 6. Nguyễn Thanh Tùng    | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 7. Huỳnh Văn Bình       | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 8. Trần Thị Minh Hoàng  | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 9. Phan Văn Trang       | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 10. Phạm Thị Sơn        | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 11. Võ Minh Quang       | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 12. Trần Văn Cường      | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 13. Trần Đệ             | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 14. Nguyễn Việt Nhân    | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 15. Nguyễn Lan          | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 16. Nguyễn Minh Đức     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 17. Nguyễn Văn A        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 18. Nguyễn Thanh Hùng   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 19. Nguyễn Thanh Hồng   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 20. Lê Bá Ước           | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 21. Dương Minh Ngà      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 22. Nguyễn Minh Thuận   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 23. Nguyễn Văn Thảo     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 24. Lâm Hiều Trung      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 25. Đinh Hữu Trung      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 26. Nguyễn Văn Huân     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 27. Phạm Điền Sơn       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 28. Đỗ Quang Minh       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 29. Trần Công Khánh     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 30. Trần Bửu Hiền       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 31. Phạm Mạnh Thiều     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 32. Đặng Văn Tiếp       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 33. Trần Thị Hòa        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 34. Trần Đông Hải       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 35. Vũ Đình Thắng       | Ủy viên Ban Chấp hành |





|                         |                       |
|-------------------------|-----------------------|
| 36. Nguyễn Thành Châu   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 37. Dương Sơn Minh      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 38. Dương Văn Hải       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 39. Nguyễn Khanh        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 40. Huỳnh Thị Phương    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 41. Trần Văn Trào       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 42. Nguyễn Trùng Phương | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 43. Trần Văn Quyến      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 44. Lê Hữu Sanh         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 45. Lê Văn Hòa          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 46. Võ Kim Hanh         | Ủy viên dự khuyết     |
| 47. Đặng Văn Đáo        | Ủy viên dự khuyết     |
| 48. Nguyễn Thị Minh Tư  | Ủy viên dự khuyết     |
| 49. Nguyễn Văn Thuyên   | Ủy viên dự khuyết     |
| 50. Lê Minh Phương      | Ủy viên dự khuyết     |
| 51. Huỳnh Lang Anh      | Ủy viên dự khuyết     |
| 52. Lê Thị Hồng Hoa     | Ủy viên dự khuyết     |
| 53. Lê Đình Nghiệp      | Ủy viên dự khuyết     |
| 54. Nguyễn Nam Ngữ      | Ủy viên dự khuyết     |
| 55. Lê Văn Lâm          | Ủy viên dự khuyết     |
| 56. Nguyễn Văn Hàng     | Ủy viên dự khuyết     |
| 57. Vũ Hữu Tinh         | Ủy viên dự khuyết     |
| 58. Đào Văn Minh        | Ủy viên dự khuyết     |

## ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ V

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 1) tiến hành từ ngày 23 đến 25/4/1991. Tham dự có 349/350 đại biểu được bầu cử dân chủ từ đại hội của 17 Đảng bộ trực thuộc. Đại hội đã thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến thiết thực vào 5 bản dự thảo văn kiện sẽ trình tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc, thực hiện Chỉ thị 01-CT/TW ngày 16/7/1991 của Ban Bí thư, Đảng bộ Đồng Nai tiến hành ngay việc tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội VII của Đảng từ tỉnh đến cơ sở nhằm tạo động lực thúc đẩy toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh vươn lên trong các lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội, đồng thời khẩn trương chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V (vòng 2).



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 2) được tổ chức từ ngày 28/10 đến ngày 01/11/1991. Có 288 đại biểu chính thức đại diện cho 14.650 đảng viên trong 15 Đảng bộ trực thuộc tỉnh dự Đại hội. So với Đại hội vòng 1 giảm 61 đại biểu, đại diện cho 3.047 đảng viên của 152 tổ chức cơ sở Đảng thuộc các Đảng bộ huyện Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc và Đảng bộ Bộ đội biên phòng được chuyển giao về Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.



*Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 2) được tổ chức từ ngày 28/10 đến ngày 01/11/1991*

Căn cứ vào tiềm năng và thế mạnh của tỉnh, Đại hội V đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm (1991 - 1995) và đến năm 2020 là: “Phát triển kinh tế toàn diện theo cơ cấu công - nông nghiệp và dịch vụ, nhằm khai thác mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh, mở rộng quan hệ kinh tế trong và ngoài nước, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, tích cực ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo. Thực hiện phổ cập tiểu học, xóa mù chữ. Cải thiện đời sống nhân dân. Thực hiện một xã hội bình đẳng, dân chủ, kỷ cương. Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định về chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội”.



Đại hội đề ra 4 mục tiêu phát triển 5 năm (1991 - 1995) là:

- Ổn định và phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, mở rộng kinh tế đối ngoại và khu vực trọng điểm kinh tế phía Nam.

- Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, xây dựng nông thôn mới, từng bước giải quyết lao động, giảm tỷ lệ tăng dân số đến năm 1995 xuống dưới 2%.

- Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đoàn kết toàn dân; tiếp tục đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng xã hội.

- Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, đảm bảo trật tự trị an toàn xã hội, thực hiện nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định tình hình chính trị trong tỉnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa V) gồm 47 đồng chí, bảo đảm theo tiêu chuẩn và yêu cầu về cơ cấu, đủ điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ của Đảng bộ trong tình hình mới. Trong đó, có 28 đồng chí là cấp uỷ viên khóa IV, 10 cấp uỷ viên là nữ. Tuổi bình quân là 48,65. Về trình độ văn hóa: cấp 2 có 08 đồng chí, cấp 3 có 39 đồng chí, trung học chuyên nghiệp có 01 đồng chí, Cao đẳng, Đại học có 17 đồng chí, Phó Tiến sĩ có 03 đồng chí. Đại hội bầu đồng chí Phan Văn Trang làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Văn Bình, Trần Thị Minh Hoàng làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ.

### **DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA V**

| <b>HỌ VÀ TÊN</b>         | <b>CHỨC VỤ</b>        |
|--------------------------|-----------------------|
| <b>1. Phan Văn Trang</b> | <b>Bí thư</b>         |
| 2. Huỳnh Văn Bình        | Phó Bí thư            |
| 3. Trần Thị Minh Hoàng   | Phó Bí thư            |
| 4. Nguyễn Thanh Tùng     | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 5. Trần Công Khánh       | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 6. Lâm Hiếu Trung        | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 7. Đặng Văn Tiếp         | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 8. Lê Đình Nghiệp        | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 9. Phạm Điền Sơn         | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 10. Trần Bửu Hiền        | Ủy viên Ban Thường vụ |



|                         |                       |
|-------------------------|-----------------------|
| 11. Nguyễn Đình Thắng   | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 12. Dương Minh Ngà      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 13. Lương Hoàng         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 14. Nguyễn Trí Thức     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 15. Huỳnh Văn Hoàng     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 16. Trần Thị Hòa        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 17. Vũ Hữu Tinh         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 18. Huỳnh Văn Trung     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 19. Phạm Mạnh Thiều     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 20. Nguyễn Văn Ry       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 21. Nguyễn Nam Ngữ      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 22. Lê Hoàng Quân       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 23. Nguyễn Văn Thắng    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 24. Nguyễn Thị Thu Lan  | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 25. Nguyễn Văn Thạnh    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 26. Lê Minh Tánh        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 27. Huỳnh Văn Tâm       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 28. Nguyễn Văn Thuyên   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 29. Nguyễn Thành Châu   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 30. Nguyễn Thị Minh Tư  | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 31. Bùi Ngọc Thanh      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 32. Phạm Thị Sum        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 33. Dương Văn Hải       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 34. Nguyễn Khanh        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 35. Võ Văn Một          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 36. Trần Thị Luận       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 37. Lê Văn Triết        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 38. Trần Đình Thành     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 39. Đỗ Quang Minh       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 40. Huỳnh Chí Thắng     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 41. Nguyễn Trùng Phương | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 42. Huỳnh Lang Anh      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 43. Đặng Thị Kim Nguyên | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 44. Lê Hữu Sanh         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 45. Võ Minh Quang       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 46. Lê Thị Hồng Hoa     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 47. Lê Tư Huyền         | Ủy viên Ban Chấp hành |



## ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ VI

Từ ngày 2 đến ngày 04/5/1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI đã được triệu tập. Tham dự Đại hội có 353 đại biểu chính thức đại diện cho trên 16.000 đảng viên của 15 Đảng bộ trực thuộc và 670 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn tỉnh.



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI diễn ra từ ngày 02 đến ngày 04/5/1996

Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh 5 năm 1996 - 2000. Phương hướng, mục tiêu tổng quát là: “Giữ gìn và tăng cường ổn định chính trị; nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn thử thách; khai thác và tận dụng mọi nguồn lực cho yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phấn đấu xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh công nghiệp, phát triển, từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đầu mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp - dịch vụ với mức tăng trưởng cao, liên tục, bền vững đến năm 2000 hình thành cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp. Bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế liên tục, vững chắc với giải quyết các vấn đề văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng, nâng dần mức sống vật chất, tinh thần của nhân dân; góp phần cùng cả nước thúc đẩy công cuộc đổi mới phát triển một

cách toàn diện và đồng bộ, tạo tiền đề cơ bản cho bước phát triển cao hơn trong những năm đầu thế kỷ XXI”.

Phải phấn đấu thực hiện các mục tiêu chủ yếu là: đưa nhịp độ tăng trưởng kinh tế hàng năm từ 16% trở lên để đến năm 2000, GDP bình quân đầu người đạt trên 850 USD. Tỷ trọng công nghiệp 43,5%, dịch vụ 37% và nông nghiệp 19,5% trong cơ cấu kinh tế. Bảo đảm tốc độ tăng hàng năm của công nghiệp 28%, dịch vụ 18%, nông nghiệp 4,5 - 6%, kim ngạch xuất khẩu tăng 40%. Phấn đấu hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1,7%. Thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài và trong nước từ 2,5 tỷ đến 3 tỷ USD.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VI gồm 47 đồng chí, trong đó có 09 đồng chí nữ, chiếm tỷ lệ 19,1%. Ban Chấp hành khóa VI đã họp phiên thứ nhất, bầu ra Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí, bầu Ủy ban Kiểm tra gồm 08 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Trần Thị Minh Hoàng, nguyên Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V làm Bí thư Tỉnh uỷ. Hai đồng chí: Trần Bửu Hiền, Phó Bí thư Thường trực và Lê Hoàng Quân, Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đại hội bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội VIII của Đảng gồm 13 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết đảm bảo đủ tiêu chuẩn, có cơ cấu hợp lý và đúng thủ tục.

### **DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA VI**

| <b>HỌ VÀ TÊN</b>              | <b>CHỨC VỤ</b>        |
|-------------------------------|-----------------------|
| <b>1. Trần Thị Minh Hoàng</b> | <b>Bí thư</b>         |
| 2. Trần Bửu Hiền              | Phó Bí thư            |
| 3. Lê Hoàng Quân              | Phó Bí thư            |
| 4. Trần Công Khánh            | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 5. Võ Văn Một                 | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 6. Phạm Điền Sơn              | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 7. Nguyễn Trùng Phương        | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 8. Lê Hồng Phương             | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 9. Bùi Ngọc Thanh             | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 10. Trần Đình Thành           | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 11. Nguyễn Đình Thắng         | Ủy viên Ban Thường vụ |





|                        |                       |
|------------------------|-----------------------|
| 12. Nguyễn Trí Thức    | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 13. Lê Văn Triết       | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 14. Nguyễn Thành Công  | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 15. Nguyễn Thị Thu Lan | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 16. Nguyễn Tấn Danh    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 17. Nguyễn Đэм         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 18. Huỳnh Văn Hoàng    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 19. Dương Minh Ngà     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 20. Lê Minh Sơn        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 21. Nguyễn Văn Thắng   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 22. Nguyễn Thành Châu  | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 23. Lương Hoàng        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 24. Nguyễn Văn Ri      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 25. Lâm Thị Nguyệt     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 26. Huỳnh Chí Thắng    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 27. Phạm Thành Trung   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 28. Nguyễn Văn Thạnh   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 29. Lê Thị Thu Ba      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 30. Trần Thị Hòa       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 31. Trần Tùng Khương   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 32. Phạm Mạnh Thiều    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 33. Vũ Hữu Tinh        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 34. Huỳnh Văn Trung    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 35. Phan Trung Kiên    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 36. Nguyễn Nam Ngữ     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 37. Phạm Thị Sum       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 38. Dương Thanh Tân    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 39. Phan Thị Diệu      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 40. Vi Văn Vũ          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 41. Trần Thị Luận      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 42. Võ Minh Quang      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 43. Trần Minh Thấu     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 44. Đặng Mạnh Trung    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 45. Trần Văn Hiền      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 46. Trương Văn Vở      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 47. Phạm Văn Sáng      | Ủy viên Ban Chấp hành |

## ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ VII

Trong không khí phấn khởi, tự hào được Chủ tịch Nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, sau thời gian chuẩn bị chu đáo về nội dung văn kiện và công tác nhân sự, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII (nhiệm kỳ 2001 - 2005) được tiến hành tại thành phố Biên Hòa trong 2 ngày 28 và 29/12/2000. Dự đại hội có 350 đại biểu chính thức thay mặt cho 22.626 đảng viên thuộc 14 Đảng bộ trực thuộc tỉnh. Đồng chí Nguyễn Mạnh Cầm, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ cùng nhiều đồng chí lãnh đạo các Ban Đảng của Trung ương về dự.

Phương hướng, mục tiêu tổng quát của Đảng bộ tỉnh đến năm 2010 là: tận dụng thời cơ, vượt qua thử thách, giữ vững ổn định chính trị, phát huy tối đa mọi nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, góp phần tích cực đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung sức phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, lợi thế ở địa phương; ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống, tạo nền tảng để đến năm 2010 cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Bảo đảm tăng trưởng kinh tế cao, bền vững; gắn tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống vật chất - tinh thần của nhân dân với thực hiện công bằng xã hội, bảo vệ và tái tạo môi trường sinh thái. Phấn đấu đến năm 2010, tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người tăng hơn 2 lần so với năm 2000, với cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động hợp lý, làm giảm đáng kể tình trạng chênh lệch giữa thành thị và nông thôn.

Để thực hiện phương hướng, mục tiêu trên, trong giai đoạn 5 năm (2001 - 2005) cần tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát triển mạnh mẽ các thành phần kinh tế, khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, đặc biệt là phát huy nhân tố con người, phát triển khoa học công nghệ, giáo dục - đào tạo; mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế vùng và khu vực, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về sức cạnh tranh và hiệu quả kinh tế để đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định





hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn nhằm tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp với mức tăng trưởng cao, liên tục và bền vững. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội, nhà giải quyết vấn đề bức xúc về việc làm, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ gìn và phát huy truyền thống 300 năm Biên Hòa - Đồng Nai, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong tiến trình hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh việc cải cách bộ máy nhà nước và hệ thống hành chính các cấp. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch, vững mạnh, ngang tầm với nhiệm vụ của thời kỳ mới.

Mục tiêu chủ yếu giai đoạn 5 năm (2001 - 2005): giá trị tổng sản phẩm quốc nội GDP (giá so sánh năm 1994) tăng từ 10 - 12% năm; giải quyết việc làm cho trên 65.000 lao động/năm; chống tái đói, giảm 45.000 hộ nghèo, phấn đấu đến năm 2005 chỉ còn 2% hộ nghèo; các tổ chức Đảng kết nạp số lượng đảng viên mới đạt 7 - 8%. Đến năm 2005, tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người đạt 700 USD (tỷ giá 11.000 đồng Việt Nam/1 USD); tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,4%; trên 90% số hộ dùng điện, 90% hộ dùng nước hợp vệ sinh; hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở trong toàn tỉnh, tiến tới hoàn thành phổ cập cấp 3 (phổ thông trung học và bổ túc văn hóa) ở Biên Hòa và những địa phương đã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở có đủ điều kiện.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII, gồm 47 đồng chí, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 13 đồng chí. Đồng chí Lê Hoàng Quân được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai khóa VII. Đồng chí Trần Đình Thành là Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Võ Văn Một là Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. (Năm 2004, đồng chí Lê Hoàng Quân được Trung ương phân công làm Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và đồng chí Trần Đình Thành được Trung ương bổ nhiệm làm Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai khóa VII). Đại hội cũng bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng gồm 13 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết.



Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII là nguồn cổ vũ động viên to lớn, tạo nên sức mạnh tổng hợp, tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng và khối đại đoàn kết toàn dân trong tỉnh, là cơ sở vững chắc để Đồng Nai vững bước tiến vào thế kỷ XXI.



*Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai khóa VII ra mắt tại Đại hội*

### **DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA VII**

| <b>HỌ VÀ TÊN</b>       | <b>CHỨC VỤ</b>        |
|------------------------|-----------------------|
| 1. Lê Hoàng Quân       | Bí thư                |
| 2. Trần Đình Thành     | Phó Bí thư            |
| 3. Võ Văn Một          | Phó Bí thư            |
| 4. Nguyễn Tấn Danh     | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 5. Huỳnh Văn Hoàng     | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 6. Dương Minh Ngà      | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 7. Đặng Thị Kim Nguyên | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 8. Lê Hồng Phương      | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 9. Dương Thanh Tân     | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 10. Bùi Ngọc Thanh     | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 11. Trần Minh Thấu     | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 12. Huỳnh Văn Trung    | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 13. Trương Văn Vở      | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 14. Nguyễn Thành Công  | Ủy viên Ban Chấp hành |





|                        |                       |
|------------------------|-----------------------|
| 15. Nguyễn Đэм         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 16. Huỳnh Chí Thắng    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 17. Phạm Thành Trung   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 18. Đào Nguyên         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 19. Lê Minh Sơn        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 20. Đặng Mạnh Trung    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 21. Nguyễn Quang Việt  | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 22. Trần Văn Tư        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 23. Nguyễn Thị Thu Lan | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 24. Lâm Thị Nguyệt     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 25. Trương Thị Nguyệt  | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 26. Hồ Văn Giang       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 27. Nguyễn Thành Châu  | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 28. Nguyễn Phi Hùng    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 29. Ao Văn Thịnh       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 30. Vi Văn Vũ          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 31. Huỳnh Văn Tới      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 32. Nguyễn Thanh Long  | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 33. Nguyễn Văn Thắng   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 34. Nguyễn Phú Cường   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 35. Đỗ Tiên Khải       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 36. Trần Minh Phúc     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 37. Lê Mai Thanh       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 38. Lương Hoàng        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 39. Nguyễn Thành Trí   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 40. Phan Trung Kiên    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 41. Nguyễn Văn Long    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 42. Phạm Văn Ru        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 43. Nguyễn Hoàng Lưu   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 44. Phạm Văn Sáng      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 45. Huỳnh Thị Nga      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 46. Đinh Quốc Thái     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 47. Trương Minh Trung  | Ủy viên Ban Chấp hành |

## ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ VIII

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII được tiến hành từ ngày 21/12 đến ngày 23/12/2005 tại thành phố Biên Hòa. Có 300 đại biểu được chính thức triệu tập và đến dự.

Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát giai đoạn 5 năm (2005 - 2010) như sau: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hơn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.



Đoàn chủ tịch Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII

Để thực hiện mục tiêu tổng quát, phương hướng chung là: Phát huy tối đa nguồn nội lực, đặc biệt là nhân tố con người. Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ. Mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, khu vực và thế giới. Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất, nâng sức cạnh tranh của nền kinh tế, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Phát triển kinh tế với cơ cấu hợp lý, nâng cao tỷ trọng khu vực dịch vụ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế gắn với



thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc. Coi văn hóa là nền tảng, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy Nhà nước các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, phát huy hơn nữa sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân.



*Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII ra mắt tại Đại hội*

Mục tiêu chủ yếu giai đoạn 5 năm (2005 - 2010) là: Giá trị tổng sản phẩm quốc nội GDP tăng bình quân khoảng 14 - 14,5%/năm. GDP bình quân đầu người đến năm 2010 đạt khoảng 1.400 - 1.500 USD (gấp 2 lần năm 2005). Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế một cách hợp lý hơn theo hướng phát triển mạnh dịch vụ và công nghiệp. Đến năm 2010, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 57%, dịch vụ chiếm 34% và nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 9%. Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân 20 - 22%/năm. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2005 - 2010 chiếm 42% GDP. Nâng độ che phủ cây xanh trên diện tích toàn tỉnh đến năm 2010 đạt 50%; trong đó, tỷ lệ che phủ của rừng đạt 30%. Tổng thu ngân sách Nhà nước hàng năm chiếm 23 - 25% GDP. Giảm tỷ lệ tăng

dân số tự nhiên còn 1,15%. Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị xuống dưới 2,8%. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên phạm vi toàn tỉnh đến năm 2010 đạt 53 - 55% (trong đó 40% được đào tạo nghề). Trên 90% ấp, khu phố và hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, 100% cơ quan, đơn vị văn hóa, 95% doanh nghiệp có đời sống văn hóa. Hoàn thành phổ cập trung học trên phạm vi toàn tỉnh. Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 4% (theo chuẩn mực mới). Tỷ lệ hộ dùng điện đạt 98%; tỷ lệ hộ dùng nước sạch đạt trên 95%. Thu gom và xử lý khoảng 70 - 80% các loại rác thải sinh hoạt khu đô thị, khu công nghiệp đạt tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 15%. Giữ vững tỷ lệ tập hợp trên 80% quân chúng trong độ tuổi vào tổ chức, riêng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 40% và Hội Liên hiệp thanh niên 60%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên từ 75% trở lên. Tỷ lệ cơ sở vững mạnh đạt trên 70%. Xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chính trị, xã hội đạt 35% tổng số đoàn viên, hội viên. Phần đầu hàng năm có trên 85% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh và có trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hàng năm, kết nạp đảng đạt từ 7 - 8% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ đầu năm. Đến năm 2010, 100% ấp (khu phố) đều có chi bộ đảng.

Đại hội tiến hành bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá VIII, kết quả đã lựa chọn được 49 đồng chí có đủ đức, đủ tài, đủ năng lực và trình độ để cụ thể hoá các Nghị quyết trong công tác quản lý và điều hành, thực hiện chủ đề mà Đại hội đề ra “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hơn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại”.

### **DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA VIII**

| <b>HỌ VÀ TÊN</b>          | <b>CHỨC VỤ</b>        |
|---------------------------|-----------------------|
| <b>1. Trần Đình Thành</b> | <b>Bí thư</b>         |
| 2. Lê Hồng Phương         | Phó Bí thư            |
| 3. Võ Văn Một             | Phó Bí thư            |
| 4. Trần Minh Thấu         | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 5. Huỳnh Văn Tới          | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 6. Trần Văn Tư            | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 7. Bùi Ngọc Thanh         | Ủy viên Ban Thường vụ |





|                          |                       |
|--------------------------|-----------------------|
| 8. Nguyễn Thị Kim Liên   | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 9. Đinh Quốc Thái        | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 10. Nguyễn Văn Khánh     | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 11. Nguyễn Thanh Long    | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 12. Vi Văn Vũ            | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 13. Trần Minh Phúc       | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 14. Từ Thanh Chương      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 15. Nguyễn Thành Công    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 16. Nguyễn Phú Cường     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 17. Trần Nghi Dũng       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 18. Phạm Minh Đạo        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 19. Nguyễn Đэм           | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 20. Trần Như Độ          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 21. Nguyễn Văn Đợc       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 22. Nguyễn Thị Gái       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 23. Nguyễn Văn Giàu      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 24. Bùi Hữu Hạnh         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 25. Nguyễn Thị Hoa       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 26. Nguyễn Gia Hòa       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 27. Lê Minh Hoàng        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 28. Lê Văn Hùng          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 29. Nguyễn Phi Hùng      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 30. Đỗ Tiên Khải         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 31. Huỳnh Tấn Kiệt       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 32. Lê Thị Như Lan       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 33. Nguyễn Văn Long      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 34. Nguyễn Hoàng Lưu     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 35. Huỳnh Văn Lưu        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 36. Huỳnh Thị Nga        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 37. Đào Nguyên           | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 38. Nguyễn Thị Kiều Oanh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 39. Phạm Văn Ru          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 40. Phạm Văn Sáng        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 41. Hồ Thanh Sơn         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 42. Huỳnh Chí Thắng      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 43. Ngô Ngọc Thanh       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 44. Phan Thị Mỹ Thanh    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 45. Đoàn Thạnh           | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 46. Ao Văn Thịnh         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 47. Bò Ngọc Thu          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 48. Nguyễn Văn Toàn      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 49. Nguyễn Thành Trí     | Ủy viên Ban Chấp hành |

## ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ IX

Đại hội Đại biểu lần thứ IX Đảng bộ tỉnh Đồng Nai họp từ ngày 23/9/2010 đến ngày 25/9/2010 tại thành phố Biên Hòa. Có 350 đại biểu được chính thức triệu tập, bao gồm 45 đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh (khóa VIII) là đại biểu đương nhiên và có 305 đồng chí đại biểu được bầu từ Đại hội đại biểu 16 Đảng bộ trực thuộc tỉnh, đại diện cho trên 45.000 đảng viên, là những đồng chí ưu tú, tiêu biểu cho tinh thần đoàn kết, trí tuệ của Đảng bộ tỉnh.



*Đoàn chủ tịch Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX*

Về mục tiêu tổng quát là: Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững; nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đôi với bảo vệ môi trường; thực hiện tốt và đồng bộ các chính sách an sinh xã hội; nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa - hiện đại hóa vào năm 2015.

*Để thực hiện mục tiêu tổng quát trên, cần tập trung thực hiện tạo bước đột phá trong các lĩnh vực sau:*





- Tập trung thu hút, đãi ngộ, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hình thành đội ngũ chuyên gia giỏi đầu ngành đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ gắn với nâng cao hiệu quả ứng dụng vào thực tiễn.

- Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là các tuyến giao thông kết nối vào các khu vực đô thị và khu công nghiệp trong tỉnh, các tuyến đường cao tốc.

- Phát triển mạnh các ngành dịch vụ chất lượng cao (tài chính, ngân hàng, vận tải - kho bãi, thông tin liên lạc, khách sạn nhà hàng).

- Thu hút đầu tư các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, các ngành công nghiệp tạo ra sản phẩm có hàm lượng công nghệ và có giá trị gia tăng cao. Xây dựng thương hiệu sản phẩm công nghiệp.

- Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn và nâng cao chất lượng, phát triển thương hiệu nông sản hàng hóa. Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các nhân tố của nền kinh tế tri thức.

Các chỉ tiêu chủ yếu: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 5 năm 2010 - 2015 tăng bình quân từ 13 - 14%/năm. Trong đó: giá trị tăng thêm (GDP) khu vực công nghiệp- xây dựng tăng từ 13% - 14%, dịch vụ tăng từ 15% - 16%, nông, lâm, ngư nghiệp tăng từ 3,5% - 4%.

- GDP bình quân đầu người năm 2015 (theo giá hiện hành) khoảng 2.900 - 3.000 USD. Cơ cấu kinh tế năm 2015: lĩnh vực công nghiệp - xây dựng chiếm 56 - 57%; lĩnh vực dịch vụ chiếm 38 - 39%; lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 5 - 6%.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân 15 - 17%/năm. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2010 - 2015 khoảng 260 - 270 ngàn tỷ đồng (chiếm bình quân 40 - 43% GDP/năm). Tổng thu ngân sách Nhà nước hàng năm so với GDP đạt tỷ lệ 23 - 25%.



- Đến năm 2015, toàn tỉnh có trên 20% xã đạt chuẩn nông thôn mới theo tiêu chí của tỉnh. Giảm và giữ ổn định mức tăng dân số tự nhiên đến năm 2015 là 1,1%.

- Nâng tỷ lệ sinh viên đại học, cao đẳng đạt 300 sinh viên/vạn dân vào năm 2015. Nâng tỷ lệ giường bệnh và tỷ lệ bác sĩ là 26 giường bệnh và 8 bác sĩ trên 1 vạn dân. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2015 còn dưới 12,5%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm từ 1,5% theo chuẩn nghèo hiện hành của tỉnh. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2015 đạt trên 65%. Giảm tỷ lệ lao động không có việc làm ở khu vực đô thị xuống dưới 2,6%.

- Đến năm 2015, toàn tỉnh có 90% ấp, khu phố đạt tiêu chuẩn ấp, khu phố văn hóa và trên 98% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn hộ gia đình văn hoá. Có 80% dân số khu vực nông thôn tham gia thường xuyên vào các hoạt động văn hóa, trên 30% tham gia tập thể dục thể thao thường xuyên và 100% xã có trung tâm văn hóa thể thao. Tỷ lệ hộ dân có sử dụng điện đạt 99%. Tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 56%; trong đó giữ vững tỷ lệ che phủ rừng đạt 29,76%.

- Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, rác thải sinh hoạt đô thị, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại; thu gom 100% và xử lý trên 80% chất thải nguy hại. Tỷ lệ hộ nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%; tỷ lệ hộ đô thị được sử dụng nước sạch đạt 99%.

- Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm Chính phủ giao. Đồng thời, *giữ vững sự ổn định chính trị và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.*

- Tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào các tổ chức đoàn thể hàng năm đạt trên 85%; riêng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đạt và Hội Liên hiệp Thanh niên đạt từ 55% trở lên. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên đạt trên 80%, xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chính trị - xã hội đạt từ 45% trở lên. Tỷ lệ đoàn, hội cơ sở vững mạnh đạt trên 80%.





- Phần đầu hàng năm trên 80% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp đảng viên mới đạt từ 7 - 8% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ cuối năm trước; giải quyết trên 95% đơn, thư tố cáo - khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền; giảm tỷ lệ đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh bị thi hành kỷ luật hàng năm từ 0,01 - 0,02%. Đến năm 2015, 100% ấp, khu phố có chi bộ.



*Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX ra mắt tại Đại hội*

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA IX**

| <b>HỌ VÀ TÊN</b>     | <b>CHỨC VỤ</b>        |
|----------------------|-----------------------|
| 1. Trần Đình Thành   | Bí thư                |
| 2. Lê Hồng Phương    | Phó Bí thư            |
| 3. Đinh Quốc Thái    | Phó Bí thư            |
| 4. Trần Minh Thấu    | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 5. Huỳnh Văn Tới     | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 6. Trần Văn Tư       | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 7. Bùi Ngọc Thanh    | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 8. Vi Văn Vũ         | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 9. Huỳnh Tấn Kiệt    | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 10. Nguyễn Văn Khánh | Ủy viên Ban Thường vụ |



|                          |                       |
|--------------------------|-----------------------|
| 11. Võ Minh Lương        | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 12. Phan Thị Mỹ Thanh    | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 13. Trần Minh Phúc       | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 14. Nguyễn Thành Công    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 15. Nguyễn Quốc Cường    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 16. Nguyễn Phú Cường     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 17. Lê Văn Dành          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 18. Trần Nghi Dũng       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 19. Phạm Minh Đạo        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 20. Nguyễn Đém           | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 21. Nguyễn Văn Điệp      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 22. Nguyễn Văn Đước      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 23. Huỳnh Lê Giang       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 24. Nguyễn Thị Thanh Hoa | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 25. Nguyễn Gia Hòa       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 26. Huỳnh Minh Hoàn      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 27. Tạ Huy Hoàng         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 28. Nguyễn Minh Hùng     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 29. Nguyễn Phi Hùng      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 30. Hoàng Thị Lài        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 31. Nguyễn Văn Long      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 32. Nguyễn Văn Lộc       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 33. Nguyễn Văn Nài       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 34. Hồ Văn Năm           | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 35. Nguyễn Minh Nhật     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 36. Lâm Văn Nghĩa        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 37. Trần Văn Phước       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 38. Phạm Văn Ru          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 39. Phạm Văn Sáng        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 40. Hồ Thanh Sơn         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 41. Ngô Ngọc Thanh       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 42. Bùi Xuân Thống       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 43. Bò Ngọc Thu          | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 44. Huỳnh Văn Tịnh       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 45. Huỳnh Văn Tố         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 46. Nguyễn Thành Trí     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 47. Đặng Mạnh Trung      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 48. Trần Văn Vĩnh        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 49. Trương Văn Vở        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 50. Châu Văn Buôn        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 51. Võ Văn Chánh         | Ủy viên Ban Chấp hành |





## ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ X

Đại hội Đại biểu lần thứ X Đảng bộ tỉnh Đồng Nai họp từ ngày 28/9/2015 đến ngày 30/9/2015 tại Trung tâm hội nghị và tổ chức sự kiện tỉnh. Có 350 đại biểu chính thức, đại diện cho gần 66 ngàn Đảng viên toàn tỉnh được triệu tập về dự đại hội.



Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng phát biểu chỉ đạo tại Đại hội

Đến dự Đại hội về phía Trung ương có các đồng chí: Nguyễn Tấn Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ; Mai Văn Chính, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương Đảng; Ngô Thị Doãn Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng ban Dân vận Trung ương Đảng; Nguyễn Tấn Quyền, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Trung ương; Võ Văn Phương, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương; Lê Minh Trí, Phó Trưởng ban Nội chính Trung ương; Nguyễn Ngọc Bảo, Phó trưởng ban Kinh tế Trung ương; Trần Thanh Bình, Phó chánh Văn phòng Trung ương Đảng; Nguyễn Xuân Thành, Phó chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, cùng đại diện lãnh đạo các ban Đảng, Văn phòng Chính phủ... Về dự đại hội còn có đồng chí Lê Hoàng Quân, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh và các đồng chí nguyên Bí thư Tỉnh ủy qua các thời kỳ, các bà mẹ Việt Nam anh hùng của tỉnh.

Trên cơ sở dự báo tình hình quốc tế và trong nước trong những năm tới, Đại hội lần thứ X đã nhất trí đề ra những phương hướng trong giai đoạn 2016 - 2010 như sau:

*Về phương hướng phát triển của tỉnh trong 5 năm tới là:* Tiếp tục phát triển kinh tế với nhịp độ nhanh, bền vững. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản



sắc văn hóa dân tộc; xây dựng con người phát triển toàn diện. Tăng cường công tác bảo vệ và cải thiện môi trường. Chủ động ứng phó thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Tiếp tục tạo sự chuyển biến, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận. Hoàn thiện tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy nhà nước. Tập trung xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tập trung xử lý tốt các mối quan hệ giữa yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư kết cấu hạ tầng với khả năng về nguồn lực, vấn đề môi sinh, môi trường, giải quyết an sinh xã hội, về hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước.

*Về các lĩnh vực đột phá:*

- Tập trung đầu tư các công trình hạ tầng xã hội và dịch vụ; trong đó ưu tiên đầu tư, nâng cấp các công trình cấp nước sạch phục vụ dân sinh và các thiết chế văn hóa phục vụ người lao động.
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đầu tư phát triển giáo dục mầm non.
- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại.
- Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

*Mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là:* Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; xây dựng và phát triển con người toàn diện; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai giàu mạnh, văn minh.

*Các chỉ tiêu chủ yếu:*





- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng bình quân từ 8 - 9%/năm. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt từ 5.300 - 5.800 USD. Kim ngạch xuất khẩu tăng từ 9 - 11%/năm. Tỷ lệ thu ngân sách Nhà nước hàng năm so với GRDP đạt từ 17 - 18%.

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm từ 400 - 420 ngàn tỷ đồng. Đến năm 2020, toàn tỉnh có 80% xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 15% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 80% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Đến năm 2020 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1%; bình quân 1 vạn dân có 30 giường bệnh và 8,5 bác sĩ; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi giảm còn 23%, cân nặng theo tuổi giảm còn 8%; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1% (theo chuẩn nghèo của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020); khoảng 55% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội, 40% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp, trên 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65%, trong đó tỷ lệ đào tạo từ trung cấp nghề trở lên là 20%; giảm tỷ lệ lao động không có việc làm ở khu vực đô thị xuống còn 2,4%; toàn tỉnh có 98% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn hộ gia đình giữ vững và phát huy danh hiệu gia đình văn hóa; trên 95% ấp, khu phố đạt tiêu chuẩn giữ vững và phát huy danh hiệu ấp, khu phố văn hóa.

- Đến năm 2020 có 80% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia; thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, chất thải nguy hại; tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 52%; trong đó giữ vững tỷ lệ che phủ rừng 29,76%.

- Hoàn chỉnh quy hoạch khu vực phòng thủ và xây dựng công trình quốc phòng theo đúng quy định. Hoàn thành 100% chỉ tiêu động viên, tuyên quân, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng toàn dân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng.

- Tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào các tổ chức đoàn thể hàng năm đạt từ 85% trở lên, riêng đoàn thanh niên đạt 35%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham



gia sinh hoạt và công tác thường xuyên đạt trên 80%, xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chính trị - xã hội đạt từ 45% trở lên. Tỷ lệ đoàn, hội cơ sở vững mạnh đạt trên 80%.



Đ/c Nguyễn Phú Cường, Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy khóa X phát biểu bế mạc Đại hội

- Phân đấu hàng năm trên 80% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; trên 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; kết nạp đảng viên mới đạt từ 5 - 6% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ đầu năm; trên 90% chi bộ ấp, khu phố có chi ủy (vào cuối nhiệm kỳ); giải quyết trên 95% đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng thuộc thẩm

quyền; tỷ lệ đảng viên trong toàn Đảng bộ bị thi hành kỷ luật hàng năm dưới 0,6% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ.

*Để thực hiện đạt mục tiêu và các chỉ tiêu trên, Đại hội thống nhất tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bốn nhiệm vụ trụ cột và các nhóm giải pháp sau:*

*Thứ nhất: **Đẩy mạnh phát triển kinh tế, khoa học - công nghệ đi đôi với bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội***

Thực hiện hiệu quả tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Duy trì các ngành công nghiệp chủ lực, phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh. Phát triển thương mại nội địa, tăng cường xuất khẩu. Phát triển mạnh và đa dạng hoá các loại hình, sản phẩm dịch vụ. Phát triển nông lâm nghiệp toàn diện và bền vững. Tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Không ngừng cải thiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ tổ chức, phương thức quản lý, cơ chế hoạt động khoa học và công nghệ. Phát triển mạnh tiềm lực khoa học và công nghệ. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ.





Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản. Tích cực thực hiện các biện pháp làm hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, sự suy giảm đa dạng sinh học. Tăng cường năng lực cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tập trung giải quyết việc làm cho người lao động. Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững. Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội. Đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa ngành y tế. Mở rộng và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm.

*Thứ hai: Tăng cường công tác xây dựng Đảng, công tác dân vận và xây dựng chính quyền*

Tiếp tục nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực cụ thể hóa đường lối của Đảng, tạo sự thống nhất cao trong nội bộ Đảng và sự đồng thuận trong xã hội; đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức công tác giáo dục chính trị tư tưởng và rèn luyện phẩm chất đạo đức cán bộ, đảng viên.

Kiện toàn tổ chức, bộ máy trong hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Tăng cường và nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng một cách toàn diện; xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Không ngừng đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng bộ đối với hệ thống chính trị.

Tập trung nâng cao chất lượng công tác dân vận của cả hệ thống chính trị. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Quan tâm, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận.



Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động Hội đồng nhân dân. Thực hiện đồng bộ các nội dung cải cách hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, phẩm chất đạo đức, phong cách làm việc tốt, tận tụy phục vụ nhân dân, có tính chuyên nghiệp cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

*Thứ ba: Đầu tư phát triển văn hóa, phát triển con người toàn diện*

Tập trung xây dựng con người Đồng Nai phát triển toàn diện hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, truyền thống văn hóa, lịch sử Biên Hòa - Đồng Nai, truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng bộ Biên Hòa - Đồng Nai.

Xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa lành mạnh phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa.

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng tiên tiến đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề đạt chuẩn khu vực và quốc tế, nhất là đội ngũ lao động kỹ thuật.

*Thứ tư: Tăng cường quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.*

Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của các cấp ủy Đảng, sự quản lý tập trung thống nhất của các cấp chính quyền. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, củng cố tiềm lực chính trị tinh thần; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện.

Đẩy mạnh thực hiện chiến lược an ninh quốc gia; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. Tạo chuyên biến tích cực trong công tác phòng, chống tội phạm, đảm bảo an toàn giao thông.

Nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Đẩy mạnh công tác thanh tra. Tạo chuyên biến mạnh mẽ trong công tác tiếp công dân, giải quyết





khieu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.



*Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X ra mắt nhận nhiệm vụ tại Đại hội*

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X gồm 52 đồng chí và bầu 20 đồng chí (trong đó có 18 chính thức và 02 dự khuyết) tham dự Đoàn đại biểu chính thức tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA X**

| <b>HỌ VÀ TÊN</b>           | <b>CHỨC VỤ</b>        |
|----------------------------|-----------------------|
| <b>1. Nguyễn Phú Cường</b> | <b>Bí thư</b>         |
| 2. Trần Văn Tư             | Phó Bí thư            |
| 3. Đinh Quốc Thái          | Phó Bí thư            |
| 4. Phan Thị Mỹ Thanh       | Phó Bí thư            |
| 5. Huỳnh Văn Tới           | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 6. Phạm Văn Ru             | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 7. Huỳnh Văn Hồng          | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 8. Hồ Văn Năm              | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 9. Đặng Mạnh Trung         | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 10. Võ Văn Chánh           | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 11. Trần Văn Vĩnh          | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 12. Huỳnh Tiến Mạnh        | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 13. Lê Văn Dành            | Ủy viên Ban Thường vụ |



|                         |                       |
|-------------------------|-----------------------|
| 14. Nguyễn Văn Nam      | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 15. Phạm Xuân Hà        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 16. Đặng Minh Nguyệt    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 17. Bùi Quang Huy       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 18. Đào Văn Phước       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 19. Huỳnh Văn Tịnh      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 20. Lê Thị Ngọc Loan    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 21. Nguyễn Thị Như Ý    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 22. Bùi Thị Bích Thủy   | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 23. Hoàng Thị Bích Hằng | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 24. Trương Văn Vở       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 25. Hồ Thanh Sơn        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 26. Nguyễn Quốc Hùng    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 27. Nguyễn Hòa Hiệp     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 28. Phạm Minh Đạo       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 29. Cao Tiên Dũng       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 30. Huỳnh Thanh Bình    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 31. Huỳnh Lê Giang      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 32. Huỳnh Minh Hoàn     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 33. Nguyễn Thị Hoàng    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 34. Lâm Văn Nghĩa       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 35. Huỳnh Thanh Liêm    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 36. Trịnh Tuấn Liêm     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 37. Thái Bảo            | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 38. Bùi Xuân Thông      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 39. Huỳnh Văn Tố        | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 40. Nguyễn Văn Kim      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 41. Nguyễn Hữu Định     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 42. Phạm Văn Sáng       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 43. Lê Kim Bằng         | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 44. Nguyễn Văn Thuộc    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 45. Huỳnh Văn Lưu       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 46. Nguyễn Minh Hùng    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 47. Phạm Văn Thuận      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 48. Nguyễn Sơn Hùng     | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 49. Quách Hữu Đức       | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 50. Nguyễn Hồng Minh    | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 51. Nguyễn Văn Nài      | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 52. Nguyễn Quốc Cường   | Ủy viên Ban Chấp hành |



**Câu 2:** Chủ trương nào trong các kỳ Đại hội được bạn tâm đắc nhất, vì sao? (bài viết không quá 2.000 từ).

Nghị quyết đại hội lần thứ IX Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã đề ra mục tiêu trong giai đoạn 2010 - 2015 là: *Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững; nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đôi với bảo vệ môi trường; thực hiện tốt và đồng bộ các chính sách an sinh xã hội; nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa - hiện đại hóa vào năm 2015.*



*Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX*

Qua đó đã đề ra 8 nhiệm vụ cần thực hiện trong giai đoạn từ 2010-2015. Đó là: *Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế kết hợp xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị và nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ; Quản lý chặt chẽ tài nguyên, bảo vệ và cải thiện chất lượng môi*



*trường; Phát triển văn hoá, thực hiện có hiệu quả tiến bộ, công bằng xã hội và bảo đảm an sinh xã hội; Bảo đảm quốc phòng an ninh; Phát huy dân chủ XHCN, xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước; Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các đoàn thể; Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.*



*Khai giảng năm học mới tại Trường THPT Ngô Quyền*

Trong 8 nhiệm vụ trên, bản thân tâm đắc nhất nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ. Bởi ngay từ thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã xác định “cùng với giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Điều này cho thấy khoa học & công nghệ và giáo dục & đào tạo luôn song hành cùng nhau. Sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời đại toàn cầu hóa, phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ đòi hỏi và cũng tạo điều kiện để nước ta đẩy mạnh toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.





*Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng và các đồng chí lãnh đạo Trung ương, lãnh đạo tỉnh tham quan Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học Đồng Nai tại huyện Cẩm Mỹ năm 2015*

Cùng với giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là động lực phát triển kinh tế xã hội, là điều kiện cần thiết để giữ vững độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Khoa học và công nghệ là nhân tố chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và củng cố quốc phòng an ninh. Phát triển khoa học công nghệ để tạo tiền đề cơ sở ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là cơ sở để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chiến lược con người, phát triển văn hoá của Đảng và Nhà nước ta. Thực tế đã khẳng định, nhờ đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ mà tỉnh Đồng Nai đã có nhiều thành quả đáng ghi nhận. Do đó, chủ trương này là một định hướng đúng đắn, thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến việc giáo dục, đào tạo nhân lực cho đất nước và phát triển nền khoa học và công nghệ tinh nhà trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.



*Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Cao Đức Phát và các đồng chí lãnh đạo tỉnh đến thăm Trung tâm Ứng dụng CNSH Đồng Nai*

Để thực hiện mục tiêu này, tỉnh Đồng Nai đã ban hành và triển khai thực hiện nhiều chủ trương, chính sách về đổi mới giáo dục và phát triển khoa học công nghệ như:

- Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 05/5/1997 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (khóa VI) “Về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HNTW về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000”;

- Kế hoạch số 141-KH/TU ngày 02/4/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa VIII) thực hiện Thông báo kết luận số 242-TB/TW ngày 15/4/2009 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020;

- Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.





*Quang cảnh Hội thảo “Huy động các nguồn lực thực hiện Kế hoạch số 155-KH/TU của Tỉnh ủy Đồng Nai”*

Nhờ có những chủ trương lớn của tỉnh về giáo dục và khoa học công nghệ mà trong những năm qua lĩnh vực giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ đã có nhiều khởi sắc. Đến nay, hệ thống giáo dục và đào tạo phát triển sâu rộng trên khắp địa bàn tỉnh với đầy đủ các cấp học, ngành học, trình độ đào tạo, các loại hình giáo dục và đào tạo. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục và đào tạo được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo các điều kiện thiết yếu để nâng cao chất lượng dạy học. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục phát triển cả về số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo. Công tác đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng; số lượng cơ sở đào tạo (dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học), số lượng người học và ngành đào tạo tăng cao; cơ sở vật chất, thiết bị và chương trình đào tạo được đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học; tỷ lệ sinh viên cao đẳng, đại học ở tất cả các hệ đào tạo đạt trên 260 sinh viên/vạn dân; ngành đào tạo Công nghệ Hàn của trường Cao đẳng nghề Lilama, ngành đào tạo Tự động hóa của Khoa Cơ Điện trường Đại học Lạc Hồng là những ngành có uy tín, có thương hiệu trong và ngoài nước. Công tác đầu tư phát triển giáo dục chất lượng cao được quan tâm đúng mức với việc thí điểm mô hình trường trọng điểm chất lượng cao; ban hành chính sách hỗ trợ của địa phương cho trường chuyên.



*Hội nghị khoa học dành cho sinh viên Trường cao đẳng kỹ thuật công nghệ Đồng Nai*

Tỉnh đã cơ bản hoàn thành mục tiêu xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005 - 2010. Công tác xã hội hóa giáo dục và đào tạo đạt được kết quả quan trọng. Hầu hết các gia đình đều quan tâm, đầu tư cho việc học của con em mình. Có nhiều cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia thực hiện xã hội hóa giáo dục và đào tạo; vấn đề công bằng xã hội trong giáo dục và đào tạo được quan tâm và kết quả thực hiện ngày một tốt hơn, cơ hội học tập cho mọi đối tượng được mở rộng; con em gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em gái, trẻ em bị thiệt thòi,... được quan tâm tạo điều kiện đi học văn hóa và đào tạo nghề. Đến năm 2013, tỉnh Đồng Nai đã cơ bản thực hiện đạt và vượt các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TU. Đạt được mục tiêu bền vững về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục; hệ thống cơ sở giáo dục và đào tạo chính quy, giáo dục thường xuyên đáp ứng được nhu cầu học tập của xã hội, đào tạo nguồn nhân lực các ngành, nghề cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.





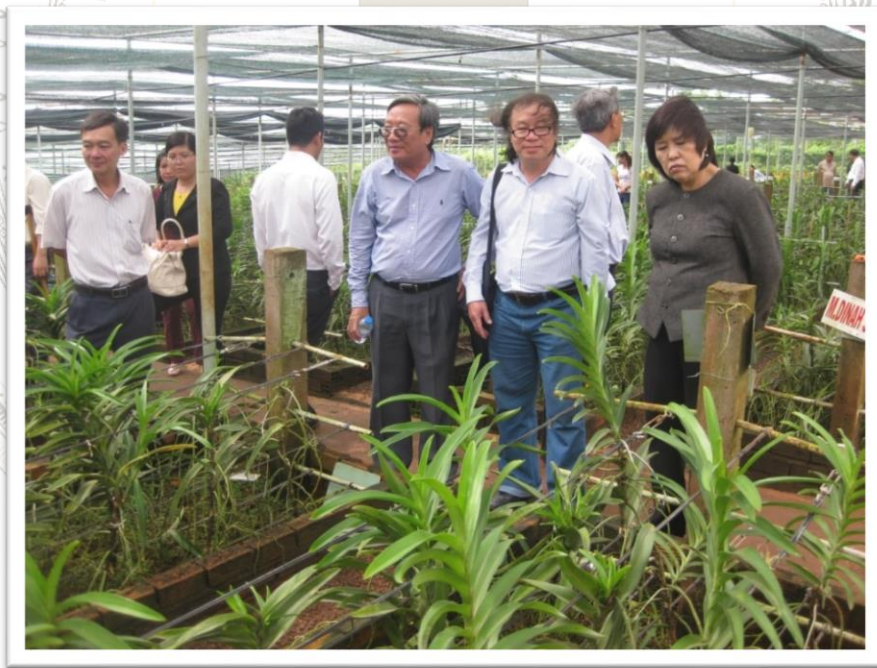
*Robocon Lạc Hồng Việt Nam đăng quang ngôi vô địch Robocon Pune 2014 tại Ấn Độ*

Công tác xây dựng Đảng, công tác tư tưởng, chính trị trong trường học được quan tâm; tỉ lệ trường học có chi bộ đạt 82,48%, số đơn vị còn lại đều có tổ đảng; tỉ lệ đảng viên là cán bộ quản lý đạt 90,05%, tỉ lệ đảng viên là giáo viên đạt 31,33%, tỉ lệ đảng viên là nhân viên đạt 8,45%, tỉ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm trên 2,0%.



*Kết nạp Đảng cho sinh viên Trường đại học Đồng Nai  
(thuộc Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh)*

Lĩnh vực khoa học - công nghệ cũng có nhiều đổi mới tích cực phục vụ thiết thực nhiệm vụ phát triển KT-XH của tỉnh. Các đề tài, dự án đã xuất phát từ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, được bố trí tập trung hơn, khắc phục được một bước tình trạng phân tán, dàn trải. Khoa học tự nhiên và công nghệ đã tập trung sâu hơn vào nghiên cứu ứng dụng, nâng cao chất lượng sản phẩm, góp phần tăng khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Khoa học xã hội và nhân văn đã tập trung nghiên cứu góp phần xây dựng các luận cứ khoa học cho cho việc xây dựng các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Tiềm lực khoa học công nghệ được quan tâm tăng cường, quản lý khoa học tiếp tục đổi mới. Đặc biệt, đã có nhiều dự án mang sắc thái riêng của Đồng Nai nhưng mang tính điển hình cả nước, có hiệu ứng xã hội cao, đánh dấu bước chuyển biến tích cực thúc đẩy hình thành thị trường khoa học công nghệ ở tỉnh, đưa công nghệ thông tin, công nghệ sinh học vào ứng dụng trong quản lý và thực tiễn sản xuất đã đóng góp tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.



*Tham quan thực địa đề tài trồng lan tại Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai*

Thực hiện nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả trong lĩnh vực khoa học công nghệ, ngành khoa học và công nghệ đã tham mưu cho Tỉnh ủy và UBND tỉnh nhiều chủ trương, chính sách quan trọng. Tiêu biểu là Kế hoạch 155-KH-TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20 của BCH Trung ương Đảng



về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Đồng thời tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, ban hành cụ thể hóa các chủ trương của Tỉnh ủy và chính sách về khoa học và công nghệ như Chương trình đào tạo sau đại học; Chương trình Đào tạo năng khiếu Robot và Chương trình đào tạo tin học cho cán bộ chủ chốt; Chương trình phổ cập trình độ A tin học cho cán bộ xã, ấp; Chương trình B Tin học cho cán bộ chủ chốt; Chính sách thu hút đối với cán bộ, công chức làm công tác CNTT; Cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đặc thù đối với Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học Đồng Nai; Chính sách sử dụng và trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh Đồng Nai; Chương trình KHCN hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến và bảo hộ sở hữu trí tuệ; Quy định việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước; Quy định về tiêu chí phân loại đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ cấp tỉnh, huyện, cấp ngành; Quy hoạch phát triển KH&CN của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch thành phố khoa học...



Sở Khoa học và Công nghệ nhận Cờ thi đua xuất sắc năm 2014

Những kết quả đạt được của ngành giáo dục và khoa học và công nghệ của tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua là không nhỏ, song trong xu thế phát triển tất yếu yêu cầu ngành giáo dục và khoa học công nghệ vẫn phải không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả. Ngoài chương trình dạy học, giáo trình thì vấn đề trường lớp, cơ sở vật chất và chất lượng nguồn nhân lực của ngành giáo dục vẫn có những bất cập nhất định. Thiếu trường lớp, thiếu trang thiết bị dạy học, thiếu giáo viên giỏi vẫn đang là bài toán nan giải cho ngành giáo dục tỉnh nhà. Trong khi đó, vấn đề nghiên cứu khoa học trong ngành giáo dục cũng chưa được chú trọng. Ngành khoa học và công nghệ cần có nhiều nghiên cứu mang lại hiệu quả cao hơn nữa trong lao động và sản xuất. Tỉnh cần có nhiều chủ trương, chính sách đãi ngộ nhà giáo và nhà khoa học hơn nữa để họ cống hiến và xây dựng tỉnh Đồng Nai ngày càng văn minh, giàu đẹp.



*Thầy trò Trường THPT Long Khánh học ngoại ngữ với trang thiết bị hiện đại được đưa vào sử dụng đầu năm học 2015-2016*

Nhìn lại chặng đường đã qua, nếu không có sự định hướng, không có sự quan tâm của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực giáo dục & đào tạo và khoa học & công nghệ thì chắc chắn những kết quả trên đã không đạt được. Tuy nhiên đạt được những thành quả trên là nhờ sự nỗ lực rất lớn từ các cấp, các ngành trong việc xây dựng hình ảnh tỉnh Đồng Nai trong phạm vi cả nước và quốc tế. Hy vọng





rằng trong những năm tiếp theo, định hướng phát triển giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, phát triển xứng tầm với tốc độ phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế.



*Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thành công nhiều phong trào, hội thi, giải thưởng về khoa học và công nghệ cấp tỉnh*

**Câu 3: Đánh giá những hạn chế của ngành hoặc lĩnh vực nơi bạn đang công tác và đề xuất giải pháp khắc phục trong thời gian tới (hoặc ngành và lĩnh vực mà bạn biết và quan tâm nhiều nhất)**

### THANH TRA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - NHỮNG TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

Là cán bộ công tác tại Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai gần 10 năm, bản thân đã có nhiều thời gian tìm hiểu, nghiên cứu về lĩnh vực thanh tra khoa học và công nghệ. Có thể nói Thanh tra là chức năng thiết yếu của cơ quan quản lý nhà nước, là một khâu quan trọng trong chu trình quản lý.



*Cán bộ thanh tra Sở KH&CN dự lễ kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống ngành thanh tra*

Tại Hội nghị cán bộ thanh tra năm 1977 cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã khẳng định: “không coi trọng thanh tra tức là tước bỏ một cái vũ khí cần thiết của người lãnh đạo”. Qua hoạt động thanh tra, người quản lý mới thấy được một cách chính xác, khách quan tình hình thực tế, có cơ sở đánh giá sự đúng đắn hoặc sai lầm của cấp thực

thi hay của chính bản thân hoạt động quản lý, từ đó mới có chủ trương giải pháp cần thiết để khắc phục, cải tiến sửa chữa những sai lầm thiếu sót nhằm nâng cao hiệu quả quản lý. Do đó, có thể nói hoạt động thanh tra là chức năng không thể thiếu trong bản thân hoạt động quản lý và là một trong những công cụ quan trọng của người quản lý. Xã hội càng phát triển, sự chuyên môn hoá lao động ngày càng cao, đã tác động và đòi hỏi lao động quản lý cũng phải được chuyên môn hoá và phát triển. Vì vậy, chính hoạt động quản lý cũng lại làm nảy sinh và thúc đẩy sự phân cấp trong hoạt động quản lý. Quá trình phân cấp cũng như yêu cầu ngày càng cao của hoạt động quản lý, tự nó đã tách dần chức năng thanh tra, kiểm tra



và hình thành cơ quan chuyên môn để giúp người lãnh đạo, quản lý, đó là các cơ quan thanh tra, kiểm tra. Để thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra, đòi hỏi Nhà nước phải trao cho các cơ quan này những quyền hạn nhất định, tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao. Các quyền hạn ấy phải đảm bảo cho các cơ quan thanh tra, kiểm tra thực hiện tốt được nhiệm vụ của mình, đây là một yêu cầu bắt buộc, không thể thiếu đối với hoạt động thanh tra nói riêng và các hoạt động quản lý khác nói chung.



*Thanh tra Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai kiểm tra mặt hàng nước đóng chai Freshlife tại cơ sở sản xuất Lưu Hà*

Thanh tra Khoa học và Công nghệ là cơ quan thanh tra theo ngành, lĩnh vực, thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định của pháp luật. Đối tượng của Thanh tra Khoa học và Công nghệ là các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam tham gia hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.



*Thanh tra về tiêu chuẩn chất lượng đối với sản phẩm thiết bị điện, điện tử tại các Siêu thị điện máy*

Với chức năng, nhiệm vụ giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra khoa học và công nghệ, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định của pháp luật. Trong những năm qua, Thanh tra Sở đã đạt được nhiều thành tựu trong công tác thanh tra về khoa học và công nghệ, đo lường, tiêu chuẩn, chất lượng, sở hữu công nghiệp và an toàn bức xạ hạt nhân. Trong những năm qua, Thanh tra Sở đã tổ chức thanh tra hành chính và chuyên ngành được hơn 3.000 lượt tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh liên quan đến lĩnh vực quản lý của Sở trên địa bàn tỉnh; Xử phạt vi phạm hành chính hơn 300 tổ chức, cá nhân với tổng số tiền phạt thu nộp ngân sách nhà nước



*Thanh tra về đo lường trong hoạt động kinh doanh xăng dầu*



gần 8 tỷ đồng. Trong 10 năm qua, Sở tiếp nhận rất ít đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh hay kiến nghị của các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền. Các đơn thư chủ yếu là tố cáo tổ chức, cá nhân về xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, đo lường chất lượng xăng dầu.

Để đạt được những thành tích nêu trên, tập thể Thanh tra Sở đã luôn đoàn kết, đồng lòng và kiên quyết đấu tranh xử lý triệt để các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được thì hoạt động thanh tra khoa học và công nghệ từ trung ương đến địa phương vẫn còn tồn tại không ít hạn chế cần khắc phục và đổi mới trong thời gian tới.



*Các đại biểu tham gia hội nghị trực tuyến triển khai Luật Thanh tra 2010 tại điểm cầu Đồng Nai*

**Thứ nhất**, hoạt động thanh tra vẫn còn sự chông chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Cục An toàn bức xạ và Hạt nhân với Thanh tra các sở. Nguyên nhân của hạn chế này là do nền hành chính của nước ta vẫn còn những hạn chế nhất định trong phân cấp, phân ngành.

Trên thực tế, có những doanh nghiệp của Trung ương đóng trên địa bàn địa phương vừa chịu sự kiểm tra, thanh tra của Thanh tra bộ, Tổng cục, Cục quản lý

chuyên ngành, vừa chịu sự kiểm tra, thanh tra của Thanh tra sở và Thanh tra tỉnh. Sự chông chéo như trên xuất phát từ lý do, nền hành chính của nước ta hiện nay có xu hướng chia cắt theo chiều ngang. Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương có đầy đủ các quyền (nhưng cấp độ thấp hơn) gần như các cơ quan trung ương. Chính vì thế, dường như phạm vi quản lý của Bộ, ngành đối với các địa phương bị hạn chế và bị chi phối bởi cơ quan hành chính ở địa phương. Các Sở hiện vẫn được coi là cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh.



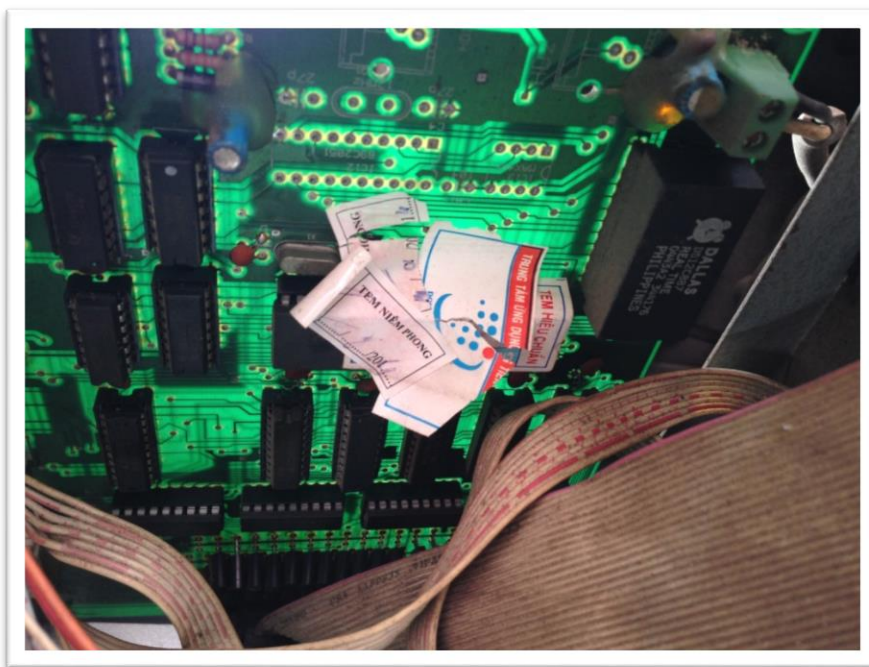
*Thanh tra, kiểm tra chất lượng mũ bảo hiểm trên địa bàn tỉnh*

**Thứ hai**, hệ thống các văn bản pháp luật về thanh tra nói chung và trong lĩnh vực khoa học công nghệ nói riêng còn chưa thực sự hoàn chỉnh, nhiều điểm còn bộc lộ bất hợp lý, lỗi thời, không phù hợp với tình hình và yêu cầu của thực tiễn dẫn đến sự chông chéo về thẩm quyền và hoạt động ở một số lĩnh vực gây khó khăn, phiền hà cho các tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra. Nguyên nhân của hạn chế này là do sự phát triển nhanh của xã hội trong khi quy trình làm luật của nước ta còn nhiều bất cập, trải qua nhiều khâu. Trong thực tế, các cơ quan soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật ở nước ta hiện nay thường là các cơ quan hành pháp. Ví dụ soạn thảo dự án Luật Khoa học và Công nghệ là Bộ Khoa học và Công nghệ, soạn thảo Luật Giáo dục là Bộ Giáo dục và Đào tạo; soạn thảo dự án Luật Xây dựng được giao cho Bộ Xây dựng; soạn thảo văn bản quy phạm pháp



luật của một tỉnh về viện phí thường giao cho sở y tế.... Cơ quan soạn thảo thường căn cứ vào thực tiễn của cơ quan mình, đưa ra những quy định có lợi cho cơ quan mình, đẩy những khó khăn cho cơ quan khác... Mặt khác, những cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ soạn thảo, góp ý, thẩm định v.v... đôi khi chưa được trang bị đủ những kỹ năng cần thiết, hoặc không có đủ thời gian, nguồn lực, sự trợ giúp về chuyên môn để hiểu và quyết định các vấn đề đang được đặt ra cũng đã và đang ảnh hưởng đến chất lượng công tác xây dựng pháp luật.

**Thứ ba,** còn thiếu các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động thanh tra, kiểm tra và thiếu kinh phí triển khai nhiệm vụ. Nguyên nhân của hạn chế này là do các cơ quan thanh tra còn phụ thuộc quá lớn vào cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp cả về tổ chức, nhân sự, kinh phí, trong đầu tư trang thiết bị, xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, trong quá trình tiến hành thanh tra cũng như giai đoạn kết thúc, kết luận và kiến nghị xử lý. Điều này phần nào ảnh hưởng đến tính chủ động và độc lập trong hoạt động thanh tra.



*Trong năm 2015, Thanh tra Sở phát hiện 16 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu gian lận, xử phạt trên 1,3 tỷ đồng (Bo mạch của cột đo xăng dầu vi phạm về đo lường bị tịch thu)*

**Thứ tư,** những vi phạm trong lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành khoa học và công nghệ còn nhiều diễn biến phức tạp, các hành vi vi phạm ngày càng

ting vi hơn nên các lực lượng chức năng còn gặp nhiều khó khăn trong phát hiện và xử lý. Tiêu biểu là những gian lận trong lĩnh vực đo lường - chất lượng xăng dầu. Nguyên nhân của hạn chế này là do sự phát triển nhanh của công nghệ trong khi năng lực chuyên môn của cán bộ thanh tra chưa theo kịp và đặc biệt là do nhân sự mỏng, buộc thanh tra phải phối kết hợp nhiều cơ quan, đơn vị để tổ chức thanh tra nên còn bị phụ thuộc, giảm sự chủ động.



*Kiểm tra về đo lường đối với hàng đóng gói sẵn tại Cơ sở bánh kẹo Yến Nhung*

**Thứ năm,** công tác thực thi, xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp chưa thật sự chú trọng, lực lượng thanh tra từ trung ương đến địa phương chưa thật sự vào cuộc và thực hiện quyết liệt vấn đề này. Nguyên nhân là do chưa đủ nhân lực, nguồn lực cũng như đủ các tư liệu, chứng cứ để phát hiện ra các vụ việc bị xâm phạm quyền sở hữu. Mặc khác do đặc thù của lĩnh vực này thanh tra chỉ có thể giải quyết khi có khi có yêu cầu của tổ chức, doanh nghiệp hoặc khi có đơn tố cáo hành vi xâm phạm quyền.





*Kiểm tra quyền sở hữu trí tuệ tại công ty Changsin Việt Nam*

**Thứ sáu,** nội dung thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ chưa được triển khai rộng rãi, định kỳ từ trung ương đến địa phương.

Theo quy định tại khoản 13 Điều 3 Luật KH&CN 2013, nhiệm vụ khoa học và công nghệ là những vấn đề khoa học và công nghệ cần được giải quyết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển khoa học và công nghệ. Và theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật KH&CN 2013, nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tổ chức dưới hình thức chương trình, đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ và các hình thức khác.

Thời gian qua, hệ thống thanh tra KH&CN trên phạm vi cả nước, trong đó có Đồng Nai đã tiến hành thanh tra trong lĩnh vực đề tài, dự án, các tổ chức khoa học công nghệ nhưng hiệu quả chưa cao. Hạn chế này được xác định xuất phát từ hai nguyên nhân khách quan và chủ quan như: cách thức, phương pháp tiến hành đôi khi chưa phù hợp với quan điểm đổi mới quản lý KH&CN; đội ngũ cán bộ thanh tra Sở được phân bổ, định biên với số lượng rất ít, phải đảm nhiệm thanh tra nhiều lĩnh vực nên không có đủ thời gian tìm hiểu sâu về vấn đề này; trình độ

chuyên môn của cán bộ thanh tra đa dạng, trong khi các nhiệm vụ khoa học công nghệ vốn rất đa dạng về loại hình và lĩnh vực nghiên cứu...



*Trong thời gian tới, Thanh tra Sở sẽ tập trung nhiều cho lĩnh vực thanh tra các đề tài, dự án (Hình sơ kết đề tài về thuế)*

**Thứ bảy**, việc bố trí nguồn lực cho công tác thanh tra còn gặp nhiều khó khăn, chưa được quan tâm và đánh giá đúng vai trò của công tác thanh tra nên dẫn đến việc khó khăn trong triển khai nhiệm vụ nhằm phục vụ tốt hơn cho ngành. Nguyên nhân của hạn chế này là do cơ cấu nhân sự được nhà nước phân bổ để phục vụ công tác thanh tra còn hạn chế. Do không đảm bảo về biên chế nên nhiều nơi tổ chức thanh tra sở không thể làm hết chức năng, nhiệm vụ của mình, chỉ làm những công việc mang tính sự vụ không thể tiến hành hoạt động thanh tra hành chính, chuyên ngành theo quy định; thậm chí khi xảy ra vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý cũng không có người đủ thẩm quyền để xử lý vi phạm hành chính (Chánh thanh tra, Thanh tra viên).

Bên cạnh đó, nhiều cuộc thanh tra mang tính hình thức, đội ngũ làm công tác thanh tra có tâm lý né tránh, ngại va chạm, xử lý các vấn đề phát hiện qua thanh tra chưa nghiêm túc, kiên quyết nên hiệu quả công tác thanh tra chưa cao. Mặt khác, các sai phạm phát hiện được qua thanh tra chủ yếu là thiếu sót, vi phạm



về thủ tục, giá trị xử lý thấp, không đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa trong quản lý nhà nước.



*Thanh tra Sở KH&CN Đồng Nai được Bộ tặng bằng khen về hoạt động thanh tra an toàn bức xạ và hạt nhân*

Để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong hoạt động thanh tra, đã đến lúc cần có nhận thức mới về vị trí vai trò của công tác thanh tra, về chức năng nhiệm vụ của các tổ chức thanh tra trong tổng thể các cơ chế kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền định hướng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lực theo tinh thần của Hiến pháp mới. Chiến lược sẽ xác định các định hướng lớn, mục tiêu và giải pháp thực hiện nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác thanh tra trên cơ sở xác định đúng đầy đủ vị trí, vai trò và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra trong việc giám sát các hoạt động hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; từng bước xây dựng ngành thanh tra và đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ cương và liêm chính, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở những hạn chế nêu trên, tác giả xin đề xuất một số giải pháp khắc phục như sau:



**Một là:** Phải phân định rõ, thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật về vị trí, chức năng nhiệm vụ, đối tượng thanh tra, kiểm tra của các cơ quan thanh tra. Chính Phủ cần thống nhất lại và hoàn thiện các quy định hiện hành về tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành, thanh tra các Sở. Trong đó, Chính phủ cũng cần hướng dẫn cụ thể về bộ phận tham mưu, cán bộ, biên chế của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, cũng như trình tự, thủ tục của hoạt động thanh tra chuyên ngành. Cần phải tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Luật Thanh tra, trong đó bao gồm cả tập trung vào chế định pháp luật về thanh tra chuyên ngành. Từ đó, sửa đổi Luật Thanh tra, Nghị định số 07/2012/NĐ-CP theo hướng xác định rõ những cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành ở cấp trung ương, cấp địa phương, nhất là ở chi cục thuộc sở, thanh tra sở; xác định rõ tiêu chí để giao chức năng thanh tra chuyên ngành cho các cơ quan cần thiết; đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành phải phù hợp với vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đặc điểm kinh tế, kỹ thuật của mỗi ngành.



*Thư trưởng Bộ KH&CN Trần Việt Thanh phát biểu tại hội nghị tổng kết thanh tra chuyên đề năm 2015*

**Hai là:** Phải thống nhất hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực thanh tra, nhất là các quy định về xử phạt vi phạm hành chính. Theo đó, các Bộ,





ngành cân bàn bạc đi đến thống nhất các quy định xử phạt để không gây chồng chéo hoặc có sự chênh lệch về mức xử phạt. Chẳng hạn như hiện nay, trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính về đo lường chất lượng xăng dầu có song song hai Nghị định của Chính phủ để xử phạt, đó là Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 và Nghị định số 97/2013/NĐ-CP ngày 27/8/2013. Ví dụ như hành vi “Sử dụng cột đo xăng dầu bị sai, bị hỏng hoặc không đạt yêu cầu về đo lường hoặc sai số của cột đo xăng dầu vượt quá giới hạn sai số cho phép” thì theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 80/2013/NĐ-CP thì phạt tiền từ **25 đến 35 triệu đồng** đối với tổ chức, còn theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 22 của Nghị định số 97/2013/NĐ-CP thì có mức phạt tiền từ **20 đến 40 triệu đồng**. Một ví dụ khác như vi phạm về sử dụng cột đo xăng dầu không có chứng chỉ kiểm định theo quy định thì Nghị định số 97/2013/NĐ-CP có quy định thêm hình thức phạt bổ sung là Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu từ 1 đến 6 tháng.

**Ba là:** Cần có quy định định mức ngân sách phục vụ cho hoạt động thanh tra trong việc lấy mẫu kiểm tra, cần có quy định đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra trong phạm vi cả nước. Đặc biệt, cần quy định rõ các mức trích lập quỹ hoạt động thanh tra đối với số tiền xử phạt các đơn vị vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoa học công nghệ.

**Bốn là:** Cần tập trung xây dựng một số kế hoạch ứng phó với những hành vi gian lận trong lĩnh vực khoa học công nghệ. Theo đó, cần đổi mới hoạt động thanh tra theo hướng:

+ Vừa thanh tra trực tiếp vừa chủ động giám sát thường xuyên đối tượng thanh tra để kịp thời đề xuất việc sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật và tiến hành thanh tra trực tiếp để xử lý sai phạm khi cần thiết.

+ Xây dựng và thực hiện cơ chế bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, quyền yêu cầu cung cấp thông tin thường xuyên và đột xuất của các tổ chức, cá nhân cho cơ quan thanh tra.



+ Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan thanh tra và cơ quan điều tra đảm bảo các hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện trong quá trình thanh tra phải được xử lý nghiêm minh, kịp thời.

+ Mở rộng đối tượng, phạm vi hoạt động thanh tra để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra.



*Thanh tra an toàn bức xạ đối với các cơ sở sử dụng máy X-quang y tế*

**Năm là:** Đẩy mạnh công tác thực thi, xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Theo quy định, cơ quan Thanh tra Khoa học và Công nghệ các cấp có thẩm quyền bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp bằng biện pháp hành chính thông qua việc xử phạt các hành vi vi phạm hành chính, hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp xảy ra trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, khai thác, quảng cáo, lưu thông, trừ hành vi xảy ra trong xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Và để làm được việc này, yêu cầu trong thời gian tới Thanh tra sở phải:

+ Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ nói chung và sở hữu công nghiệp nói riêng nhằm nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân từ đó tạo điều kiện thuận lợi để thực thi quyền sở hữu công nghiệp.



+ Tăng cường công tác quản lý nhà nước; công tác thanh, kiểm tra nhằm pháp hiện và xử lý kịp thời các vi phạm xảy ra; Nâng cao năng lực đối với lực lượng chức năng trong công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

+ Đối với chủ sở hữu công nghiệp cần nâng cao hơn nữa vai trò của mình trong việc phát hiện vi phạm và phối hợp với cơ quan chức năng để bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp mình.



*Toàn cảnh buổi tọa đàm trao đổi các vấn đề liên quan đến sở hữu trí tuệ*

**Sáu là:** Xây dựng quy trình thanh tra nhiệm vụ khoa học công nghệ và các tổ chức khoa học công nghệ. Theo đó, việc thanh tra phải được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

+ Hoạt động thanh tra nhiệm vụ KH&CN phải thực hiện trên tinh thần đổi mới quản lý KH&CN (Luật KH&CN 2013), tôn trọng tính đặc thù, khách quan của hoạt động KH&CN, vì sự phát triển của KH&CN. Do vậy, xem xét hiện tượng của vụ việc nhưng giải quyết phải trên cơ sở bản chất của vấn đề;

+ Trong các mục đích của hoạt động thanh tra, để thực sự là “tai mắt của trên, người bạn của dưới”, nên có thứ tự ưu tiên như sau: (1) Hỗ trợ, giúp đỡ đơn vị chủ trì thực hiện đề tài; (2) Phát hiện, đề xuất điều chỉnh cơ chế, chính sách; (3) Xử lý vi phạm.

+ Quá trình thanh tra cần lưu ý, căn cứ vào những văn bản quản lý về KH&CN do địa phương, bộ ngành khác đã ban hành theo thẩm quyền (không trái với văn bản do Bộ KH&CN và văn bản cấp cao hơn đã ban hành).

**Bảy là:** Cần bố trí nhân lực phù hợp cho thanh tra cả về số lượng và chất lượng. Điều này cần quy định rõ biên chế cho công tác thanh tra và cơ quan chủ quản phải đảm bảo quy định này để thanh tra hoạt động. Song song đó, hoạt động bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng cần được triển khai thường xuyên để đáp ứng nhu cầu công việc được giao phó.



*Trao giấy chứng nhận cho cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Trưởng đoàn thanh tra*

Từ những thực trạng nêu trên đòi hỏi các cơ quan có thẩm quyền phải tìm ra giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác thanh tra nói chung và hoạt động thanh tra chuyên ngành nói riêng. Giải pháp trước tiên là Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương phải hoàn thiện pháp luật về thanh tra, đảm bảo để cơ quan thanh tra có đủ quyền năng tương ứng với chức năng, nhiệm vụ được giao; đảm bảo tính chủ động, tính độc lập trong việc xây dựng kế hoạch, ra quyết định thanh tra, ban hành kết luận sau thanh tra và bố trí cán bộ làm công tác thanh tra; kế đến là yêu cầu về nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra. Chỉ có sự độc lập về thẩm quyền, khách quan trong tổ chức thực hiện và đội ngũ cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn thì hiệu quả hoạt động thanh tra mới đạt hiệu quả tốt. Bên cạnh đó,



Thanh tra Sở cũng cần đổi mới hoạt động, nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra để mang lại hiệu quả cao.



*Đại diện Thanh tra Sở nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ KH&CN về hoạt động thanh tra hàng đóng gói sắn*



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai;
- Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh;
- Báo điện tử Đảng Cộng sản;
- Báo Đồng Nai;
- Các Website:

<http://dangcongsan.vn>

<http://dost-dongnai.gov.vn>

<http://tuyengiao.dost-dongnai.gov.vn>

<http://daihoi.dongnai.gov.vn>

<http://www.thuviendongnai.gov.vn>

